

**KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính xã Đồng Lộc năm 2025**

Căn cứ Quyết định số 1824/QĐ-UBND ngày 15/7/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Hà Tĩnh năm 2015; Văn bản số 3239/SNV-CCHC&VTLT ngày 16/7/2025 của Sở Nội vụ về việc xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ; UBND xã Đồng Lộc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025, như sau:.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính (CCHC) của các cơ quan, đơn vị, địa phương, tạo đột phá trong CCHC năm 2025. Tăng cường trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong việc triển khai nhiệm vụ CCHC, đảm bảo phù hợp, hiệu quả trong thực hiện CCHC với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

1.2. Tiếp tục triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030¹ của Chính phủ, của Tỉnh; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi là Nghị quyết số 12-NQ/TU). Trong đó, chú trọng cải thiện nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả về CCHC, chuyển đổi số, thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã.

1.3. Tiếp tục đẩy mạnh công tác CCHC nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại; tập trung trọng tâm vào cải cách thể chế, cải cách chế độ công vụ, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, nâng cao chất lượng dịch vụ công, cải cách thủ tục hành chính (TTHC), đáp ứng nhu cầu thiết thực của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết TTHC; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

2.1. Triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm nghiêm túc, hiệu quả, hoàn thành đúng thời gian quy định và bám sát sự chỉ đạo của tỉnh, của Đảng ủy, HĐND, UBND xã. Trong quá trình triển khai yêu cầu lồng ghép triển khai đồng bộ, thống nhất các

¹ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021-2030.

mục tiêu, nhiệm vụ theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 gắn với Nghị quyết cấp ủy Đảng, chương trình, kế hoạch, Đề án của chính quyền các cấp về CCHC.

2.2. CCHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức là thước đo đánh giá hiệu quả, chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phải xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp, lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức là thước đo đánh giá hiệu quả, chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Các nội dung CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm; gắn với tình hình thực tiễn của mỗi cơ quan, địa phương.

2.3. Các phòng chuyên môn UBND xã và Trung tâm phục vụ HCC chịu trách nhiệm về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC đảm bảo kịp thời, hiệu quả.

2.4. Bố trí đủ nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính thực tiễn, khả thi của kế hoạch. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác bình xét thi đua, khen thưởng.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Chỉ đạo điều hành CCHC

1.1. Ban hành kế hoạch CCHC và tổ chức thực hiện kế hoạch tự kiểm tra CCHC đảm bảo thực chất và đúng quy định.

1.2. Phân đấu trong 06 tháng cuối năm tổ chức ít nhất từ 01 đến 02 cuộc đối thoại/điễn đàn của lãnh đạo UBND xã với người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã.

2. Cải cách thể chế

2.1. Phân đấu 100% nội dung được Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước, Nghị định của Chính phủ, Thông tư của các Bộ, ngành Trung ương, HĐND tỉnh và UBND tỉnh giao HĐND, UBND xã quy định chi tiết được triển khai, thực hiện kịp thời, chất lượng.

2.2. Phân đấu 100% văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh, của xã được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.

2.3. Phân đấu 100% văn bản QPPL của UBND xã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế theo kết quả rà soát để đảm bảo tính phù hợp, hiệu lực và hiệu quả.

3. Cải cách thủ tục hành chính

3.1. Tiếp tục triển khai thực hiện số hóa hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã đạt tỷ lệ tối thiểu 95% số hồ sơ tiếp nhận

3.2. 90% TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC đủ điều kiện được triển khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia;

3.3. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch của dịch vụ công đạt tối thiểu 85%.

3.4. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận giải quyết TTHC đạt tối thiểu 70%.

3.5. Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của xã được đồng bộ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 100%;

3.6. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt từ 95% trở lên.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

4.1. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn các cơ quan, đơn vị theo quy định và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

4.2. 100% cơ quan, tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định; khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lắp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống hành chính nhà nước.

4.3. Phân đầu năm 2025 giảm 02 biên chế công chức.

5. Cải cách chế độ công vụ

100% cán bộ, công chức có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (trừ các chức danh có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền).

6. Cải cách tài chính công

6.1. 100% đơn vị sự nghiệp công lập thu học phí và các khoản thu khác bằng hình thức không dùng tiền mặt.

6.2. Thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư ngân sách nhà nước đạt từ 90% trở lên.

6.3. Tỷ lệ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý đạt trên 85%.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

7.1. 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số, bảo đảm ứng dụng hiệu quả các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của các ngành, các cấp.

7.2. 100% hệ thống thông tin của UBND xã phê duyệt cấp độ an toàn; 100% hệ thống thông tin theo cấp độ của UBND xã triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn.

7.3. Thực hiện lập hồ sơ điện tử trên phần mềm Hồ sơ công việc đảm bảo 100% hồ sơ công việc tại xã (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước và hồ sơ có thành phần tài liệu phức tạp như khổ giấy lớn hoặc đóng quyển dày...).

7.4. Thực hiện chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

7.5. Thực hiện rà soát, điều chỉnh và công bố áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo TCVN ISO 9001:2015 theo quy định.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHUNG

1. Công tác triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong việc thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước tỉnh giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 12-NQ/TU của Tỉnh ủy, Đề án của UBND tỉnh và các nội dung liên quan.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác CCHC.

- Phát huy vai trò người đứng đầu trong tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ CCHC nhà nước năm 2025. Kịp thời ban hành và triển khai kế hoạch CCHC của xã đảm bảo đầy đủ nội dung công tác CCHC theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Tăng cường công tác đối thoại của người đứng đầu các cấp với người dân, doanh nghiệp theo quy định.

- Tăng cường đổi mới, đa dạng hóa hình thức, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện các văn bản của các cấp về CCHC, như: trên báo chí, Cổng thông tin điện tử xã, truyền thanh, các nền tảng mạng xã hội; phát huy vai trò của đội ngũ tuyên truyền viên, báo cáo viên; tổ chức tuyên truyền qua các hoạt động tập huấn, tọa đàm, tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm về CCHC.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, trang bị các kiến thức, kinh nghiệm về CCHC; giới thiệu, mạnh dạn áp dụng các mô hình mới, sáng kiến, cách làm hay trong CCHC vào thực tiễn.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC. Nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định chỉ số CCHC theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức khảo sát, đánh giá.

- Tăng cường thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ tại các cơ quan, đơn vị. Xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ CCHC.

2. Cải cách thể chế

- Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Chương trình hành động số 45-CTr/TU ngày 03/7/2025 của Tỉnh ủy.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các Nghị định hướng dẫn thi hành theo đúng nguyên tắc, quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm dân chủ, chuyên nghiệp, khoa học, kịp thời, khả thi, hiệu quả. Tổ chức tổng kết việc thi hành pháp

luật, đánh giá các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo văn bản. Thực hiện nghiên cứu chính sách từ sớm, đánh giá kỹ tác động của chính sách.

- Thường xuyên, chủ động kiểm tra, rà soát các quy định của pháp luật để phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Vận hành mô hình chính quyền mới theo quy định về phân cấp, phân quyền, ủy quyền tạo sự chủ động trong thực hiện nhiệm vụ.

- Ban hành Kế hoạch xây dựng văn bản QPPL hằng năm gắn với các nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội của xã. Xây dựng, ban hành văn bản QPPL đảm bảo đúng thẩm quyền, nội dung phù hợp với văn bản Trung ương, của tỉnh và bám sát thực tiễn địa phương.

- Thực hiện nghiêm quy định tại Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật. Thường xuyên đánh giá hiệu quả của các văn bản quy phạm pháp luật sau khi ban hành, nhất là các cơ chế, chính sách nhằm phát hiện bất cập, vướng mắc trong các quy định tại các văn bản QPPL, từ đó kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ cho phù hợp. Tăng cường đối thoại, tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc về pháp lý của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, địa phương nhằm tháo gỡ kịp thời vướng mắc có nguyên nhân từ quy định của pháp luật. Đẩy mạnh công tác truyền thông chính sách, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của người dân, doanh nghiệp, tạo sự đồng thuận, ủng hộ trong xã hội.

- Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

- Đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL một cách toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với nhu cầu xã hội và từng nhóm đối tượng, địa bàn, lĩnh vực, chú trọng đối tượng đặc thù; tập trung phổ biến các văn bản mới, bám sát các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội; đẩy mạnh công tác truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng văn bản QPPL. Nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật, tăng cường công tác chuyển đổi số trong PBGDPL trong thời gian tới.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật ở địa phương; tăng cường công tác phối hợp, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn xã.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về cải cách TTHC; bảo đảm công tác CCHC được triển khai một cách kịp thời, thông suốt và hiệu quả, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền 02 cấp và đáp ứng mục tiêu, tiến độ cải cách được Chính phủ đề ra tại Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà

nước giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

- Thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tập trung rà soát, đơn giản hóa các TTHC nội bộ giữa cơ các quan hành chính nhà nước không liên quan đến người dân, doanh nghiệp; tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện TTHC nội bộ giữa cơ các cơ quan hành chính nhà nước.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã. Tất cả các TTHC thuộc thẩm quyền đều được giải quyết đúng quy định theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và được kiểm soát chặt chẽ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh (trừ các TTHC đặc thù hoặc được UBND tỉnh cho phép thực hiện tại cơ quan, đơn vị). Đảm bảo Trung tâm Phục vụ hành chính công hoạt động ổn định, hiệu quả và kết nối với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Thực hiện kiểm soát trách nhiệm giải quyết công việc của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC; phân đầu không có hồ sơ TTHC quá hạn; nghiêm túc thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết TTHC (nếu có).

- Thực hiện nghiêm túc việc thanh toán trực tuyến phí, lệ phí giải quyết TTHC trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Triển khai thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành, thực hiện nghiêm việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC trong quá trình tiếp nhận, xử lý tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, thông tin người dùng trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, tổ chức tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC cho người dân, doanh nghiệp nhanh chóng, thuận lợi, đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ, liên thông, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới trên cơ sở quy định pháp luật và Văn bản hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Trung ương, của tỉnh.

- Ban hành quy chế hoạt động của UBND xã; quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ đã được phân cấp, phân quyền theo quy định nhằm phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc quản lý, bố trí sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí số lượng cấp trưởng, cấp phó tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn bảo đảm đúng quy định.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hành chính, cải tiến quy trình, quy chế làm việc, loại bỏ các khâu trung gian để tổ chức, sắp xếp lại bộ máy đảm bảo tinh gọn.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Thực hiện nghiêm các quy định về tuyển dụng, quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; bảo đảm cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong tuyển dụng, bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức. Tăng cường kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp sai phạm trong tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo tiêu chuẩn, chức danh theo quy định; nâng cao chất lượng, tinh thần trách nhiệm, đạo đức, tác phong chuyên nghiệp, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc, kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ theo Công điện số 280/CD-TTg và số 968/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Kết luận số 29-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản quy định, hướng dẫn của tỉnh.

- Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025 theo kế hoạch; tiếp tục đổi mới hình thức, nội dung, chương trình bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo thiết thực, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

6. Cải cách tài chính công

- Tăng cường các biện pháp để giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo quy định.

- Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý sử dụng tài sản công. Khuyến khích các đơn vị sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm nguồn kinh phí được giao nhằm tiết kiệm kinh phí để chi trả thu nhập tăng thêm và trích lập các quỹ theo quy định.

- Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Thực hiện công khai, minh bạch dự toán ngân sách nhà nước theo đúng quy định.

- Tiếp tục tập huấn, hướng dẫn các đơn vị sử dụng phần mềm công nghệ thông tin nhằm quản lý nguồn tài chính, tài sản của đơn vị; khai thác các báo cáo theo yêu cầu thông qua phần mềm đã được trang bị.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số và áp dụng ISO

7.1. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số đảm bảo chất lượng, hiệu quả theo các mục tiêu tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và các văn bản có liên quan; Chương trình hành động số 42-CT/TU ngày 10/4/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 10/5/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại địa phương.

- Thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch số 568/KH-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh về phát triển hạ tầng số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Tiếp tục triển khai đào tạo các khoá học trực tuyến về chuyển đổi số trên nền tảng số quốc gia, nền tảng số của tỉnh (MobiEdu) cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn đảm bảo theo quy định.

- Phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực quan trọng: Giáo dục, Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp, Bảo hiểm xã hội, ... Tiếp tục triển khai các giải pháp hỗ trợ y tế thông minh, giáo dục thông minh, thanh toán không dùng tiền mặt, hoá đơn điện tử, chữ ký số công cộng,...

7.2. Áp dụng ISO trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị

- Tiếp tục duy trì, cải tiến có hiệu quả việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan đơn vị đã xây dựng và áp dụng đảm bảo yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

- Thực hiện rà soát, điều chỉnh và công bố áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo TCVN ISO 9001:2015 theo hướng dẫn.

- Tiếp tục soát xét, thẩm định danh mục và quy trình nội bộ thủ tục hành chính theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan, các quy trình được xây dựng theo hướng tối ưu hóa quá trình xử lý công việc, đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá hàng năm đối với việc thực hiện xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, đơn vị. Phối hợp lồng ghép các cuộc kiểm tra cải cách hành chính để đánh giá chất lượng hệ thống.

- Xây dựng báo cáo sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch số 310/KH-UBND ngày 9/8/2022 của UBND tỉnh về xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính sự nghiệp tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2030.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

Mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, sản phẩm, phân công cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và thời gian cụ thể thực hiện **theo Phụ lục kèm theo.**

V. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2025 được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm theo quy định về phân cấp ngân sách và các quy định khác. Đối với các nhiệm vụ được phê duyệt theo Đề án, Kế hoạch, Dự án thực hiện theo kinh phí của Đề án, Kế hoạch, Dự án được phê duyệt.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06

- Căn cứ Kế hoạch của UBND xã, tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo CCHC theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phát huy vai trò các thành viên Ban Chỉ đạo được giao chủ trì thực hiện các lĩnh vực/nội dung của tỉnh về CCHC; chịu trách nhiệm chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các nội dung được giao chủ trì theo Kế hoạch này và theo quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tiểu Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh đảm bảo tiến độ, chất lượng theo quy định.

- Các thành viên Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh chỉ đạo quyết liệt thúc đẩy công tác CCHC; quan tâm bố trí nhân lực, tài chính, thời gian và các nguồn lực cần thiết; chỉ đạo, lãnh đạo kịp thời, thường xuyên, liên tục các vấn đề đặt ra từ thực tiễn, giải đáp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của địa phương trong triển khai các nội dung, nhiệm vụ CCHC.

2. Trưởng các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp

2.1 Tổ chức thực hiện các nội dung CCHC theo kế hoạch, đảm bảo đồng bộ, thống nhất theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030, Nghị quyết số 12-NQ/TU, Đề án triển khai của UBND tỉnh và các nội dung liên quan theo đúng quy định và phù hợp với thực tiễn trên địa bàn; đồng thời tập trung chỉ đạo, quán triệt, tổ chức triển khai, kiểm tra thực hiện đạt hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

2.2. Thực hiện nghiêm quy định tại Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của UBND tỉnh về ban hành quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh về thực hiện CCHC; tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành công tác CCHC bằng những việc làm cụ thể, có tính đột phá để đạt hiệu quả thực chất. Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong thực hiện từng nội dung CCHC nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính Nhà nước.

2.3. Đẩy mạnh thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội thúc đẩy CCHC, nhất là TTHC; rà soát, đơn giản hóa, cập nhật, công khai và hướng dẫn kịp thời, đầy đủ các TTHC, các văn bản quy định về TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của UBND xã tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, trên

Cổng thông tin điện tử của xã.

2.4. Tổ chức hội nghị đối thoại (hoặc tham mưu tổ chức đối thoại) với người dân, tổ chức và doanh nghiệp về các vấn đề có liên quan tới giải quyết công việc của người dân, tổ chức và doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của UBND xã theo quy định.

2.5. Chủ động, mạnh dạn đề xuất thực hiện hoặc thí điểm thực hiện những mô hình, giải pháp, sáng kiến hiệu quả, có tính khả thi và có sự đồng thuận cao từ phía tổ chức, người dân để tạo sự đột phá trong công tác CCHC. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ liên quan đến giao tiếp, văn hóa ứng xử, quyền và nghĩa vụ của công chức, viên chức, kỷ luật, kỷ cương hành chính, ưu tiên bồi dưỡng đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức tiếp dân, thực hiện TTHC, giải quyết công việc liên quan đến người dân, tổ chức tại các lĩnh vực đất đai, xây dựng, lao động, người có công, bảo trợ xã hội, tư pháp, y tế, bảo hiểm xã hội... nội dung của Chỉ số PARINDEX, SIPAS đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý.

2.6. Thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước bằng các hình thức phù hợp, thuận tiện cho người dân, tổ chức và đảm bảo thực chất, hiệu quả. Định kỳ có báo cáo kết quả lấy ý kiến đánh giá phục vụ công tác chỉ đạo điều hành CCHC của người đứng đầu cơ quan, đơn vị theo quy định.

2.7. Triển khai việc tự đánh giá kết quả công tác CCHC; thực hiện sơ kết, tổng kết công tác CCHC theo quy định.

3. Các phòng chuyên môn UBND, Trung tâm Phục vụ HCC (các cơ quan chủ trì CCHC)

3.1. Chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung về công tác CCHC theo lĩnh vực, chủ trì tổng hợp báo cáo UBND xã về các nội dung CCHC theo chức năng, nhiệm vụ được phân công phụ trách (định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm).

3.2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo CCHC xã. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá; tổ chức sơ kết, tổng kết việc triển khai kế hoạch CCHC năm 2025 đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ theo quy định.

- Chịu trách nhiệm đôn đốc, triển khai Kế hoạch này và chủ trì tham mưu tổ chức kiểm tra công tác CCHC theo kế hoạch; tham mưu UBND, Chủ tịch UBND xã các biện pháp đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn xã; chủ trì tổng hợp báo cáo UBND xã, Sở Nội vụ về kết quả thực hiện công tác CCHC của xã đảm bảo chất lượng, thời gian theo quy định.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chủ trì thực hiện các nội dung CCHC của xã để tham mưu UBND, Chủ tịch UBND xã chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ CCHC có chất lượng, hiệu quả.

- Kịp thời cập nhật, rà soát, tham mưu Chủ tịch UBND xã xem xét, điều chỉnh phân công nhiệm vụ đối với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc

tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC năm 2025 theo Kế hoạch này (nếu có) theo quy định.

3.3. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn kiểm soát chặt chẽ số liệu TTHC thực hiện “tiếp nhận và trả kết quả” trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

- Thực hiện hướng dẫn, theo dõi hồ sơ TTHC của tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền được giao trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

4. Ban biên tập Cổng Thông tin điện tử xã

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng chuyên mục, chuyên trang và đăng tải các thông tin về CCHC trên Cổng thông tin điện tử xã.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể xã

- Tăng cường phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia vào các khâu, lĩnh vực trong tiến trình CCHC. Phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện CCHC.

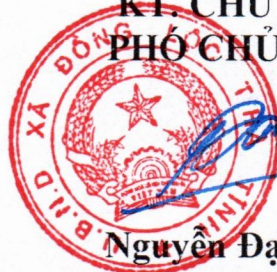
- Vận động người dân, doanh nghiệp giám sát việc thực hiện CCHC góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nắm bắt kịp thời tâm tư nguyện vọng, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân để phản ánh với cấp ủy, chính quyền góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền xã.

Yêu cầu Trưởng các phòng ban chuyên môn, các cơ quan đơn vị liên quan triển khai Kế hoạch này một cách kịp thời, hiệu quả; báo cáo kết quả thực hiện theo quý, 6 tháng, năm và đột xuất (nếu có) công tác CCHC về UBND xã (qua phòng Văn hóa - Xã hội); Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp kết quả triển khai thực hiện tham mưu UBND xã báo cáo Sở Nội vụ, Ban chỉ đạo CCHC tỉnh theo quy định. Đồng thời kịp thời tham mưu UBND xã đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện hoàn thành đảm bảo chất lượng, hiệu quả Kế hoạch này. /.

Nơi nhận:

- Các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính; Khoa học & Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh (b/c);
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể;
- Các phòng chuyên môn UBND xã;
- Trung tâm PVHCC xã;
- Công TTĐT xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đại Đồng



KHUNG NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số: 14 /KH-UBND ngày 15 / 8 /2025 của UBND xã Đông Lạc)

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
I	CÔNG TÁC TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CCHC							
1	1.1. Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành; tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng các nội dung, nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC của tỉnh	2.1. Ban hành Kế hoạch CCHC 06 tháng cuối năm 2025 của xã 2.2. Tham mưu UBND xã ban hành văn bản triển khai thực hiện hiệu quả công tác CCHC	3.1. Xây dựng dự thảo văn bản giao nhiệm vụ các phòng chuyên môn xây dựng chỉ tiêu theo lĩnh vực được giao 3.2. Tổng hợp và xin ý kiến, hoàn thiện dự thảo, trình Chủ tịch UBND xã ban hành Kế hoạch	Kế hoạch Công văn	Phòng Văn hóa - Xã hội Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, đơn vị chuyên môn Các phòng, đơn vị chuyên môn	Tháng 8/2025 Năm 2025	
		2.3. Xây dựng, ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC và các chỉ số liên quan năm 2025	3.3. Xây dựng, ban hành kế hoạch 3.4. Tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền	- Kế hoạch - Các hình thức tuyên truyền đa dạng, phong	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, đơn vị chuyên môn	- Tháng 8/2025 - Thường xuyên	Theo dự toán được cấp



TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ		3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
					phụ				
		2.4. Tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết		3.5. Các văn bản triển khai các hội nghị	Công văn, báo cáo, giấy mời, thông báo kết luận	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, đơn vị chuyên môn	Năm 2025	Theo dự toán được cấp
2	1.2. Tổ chức kiểm tra, tự kiểm tra CCHC trong năm 2025	2.5. Tổ chức kiểm tra, tự kiểm tra CCHC		3.6. Ban hành Kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra CCHC 3.9. Tiến hành kiểm tra, tự kiểm tra 3.7. Biên bản kiểm tra 3.8. Báo cáo kết quả kiểm tra 3.9. Ban hành Văn bản chỉ đạo khắt phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra, tự kiểm tra	Kế hoạch, Công văn, Báo cáo kết quả kiểm tra, Biên bản kiểm tra, Văn bản chỉ đạo	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, đơn vị chuyên môn	Quý IV/2025	Theo dự toán được cấp
3	1.3. Nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức trong tham mưu, triển khai CCHC	2.6. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng về CCHC cho cán bộ, công chức		3.10. Các lớp tập huấn, bồi dưỡng	Công văn (kế hoạch), Giấy mời	Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2025	Theo dự toán được cấp
II CẢI CÁCH THỂ CHẾ									
1	1.1. Phần đầu 100% văn	2.1. Tổ chức thực	3.1. Rà soát và lập	Danh mục	Văn phòng	Các	Thường	0	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
	bản QPPL của Trung ương, của tỉnh, xã được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả	hiện kịp thời các văn bản QPPL	đánh mục nội dung giao quy định chi tiết tại các văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh		HDND& UBND	phòng chuyên môn UBND xã	xuân	
			3.2. Theo dõi, đôn đốc các đơn vị tham mưu kịp thời, có chất lượng các văn bản được cấp có thẩm quyền giao quy định chi tiết	Văn bản đôn đốc	Văn phòng HDND& UBND	Các phòng chuyên môn UBND xã	Thường xuyên	0
			3.3. Thực hiện nghiêm túc quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Báo cáo, công văn	Văn phòng HDND& UBND	Các phòng chuyên môn UBND xã	Thường xuyên	0
			3.4. Tăng cường công tác tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL từng lĩnh vực theo hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên; Tổng hợp, theo dõi, đôn đốc việc tự kiểm tra VBQPPL theo	Báo cáo kết quả kiểm tra	Văn phòng HDND& UBND	Các phòng chuyên môn UBND xã	Thường xuyên	0
	1.2. Phần đầu 100 % văn bản QPPL của HDND, UBND xã được rà soát để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định	2.2. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật						

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
			quy định					
			3.5. Thực hiện rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL; Công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Báo cáo kết quả rà soát; văn bản công bố hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Văn phòng HĐND và UBND xã các phòng chuyên môn	Các phòng, cơ quan chuyên môn UBND xã	Thường xuyên	
III CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH								
1	1.1. Bổ trí Trung tâm phục vụ hành chính công xã để phục vụ người dân, doanh nghiệp đảm bảo thông suốt, hiệu quả, không gián đoạn, phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp	2.1. Bổ trí nhân sự, cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng CNTT phục vụ cho hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công theo hướng dẫn	3.1. Đảm bảo triển khai văn bản hành kịp thời	Trung tâm PV HCC xã phục vụ người dân, doanh nghiệp thông suốt, hiệu quả	Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng HĐND&UBND xã	Đã thực hiện	
2	1.2. Ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	2.2. Xây dựng dự thảo ban hành Kế hoạch	3.2. Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan; trình UBND xã ban hành.	Kế hoạch kèm theo	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quý III/2025	
3	1.3. Tiếp tục triển khai thực hiện số hóa kết quả	2.3. Nâng cao tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết	3.3. Tổ chức triển khai quy trình số	Tỷ lệ số hóa theo	Trung tâm	Văn phòng	Thường xuyên	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
	giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã đạt từ 95% số hồ sơ tiếp nhận	TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã	hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã 3.4. Theo dõi, cập nhật tình hình và tổ chức thực hiện kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC	quy định	Phục vụ HCC	HĐND& UBND		
4	1.4. Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt 100%. 1.6. Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 90%.	2.4. Đẩy mạnh cung cấp DVC trực tuyến toàn trình, một phần trên Cổng DVC Quốc gia 2.5. Nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	3.5. Thực hiện rà soát, đánh giá giải TTHC đề nghị cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương 3.6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều	- Bảo cáo rà soát - Quyết định - Tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia - Số hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình,	Trung tâm Phục vụ HCC	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
			hình thức khác nhau; tập huấn về kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho cán bộ công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp	một phần				
5	1.7. 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 85%	2.6. Đẩy mạnh giao dịch thanh toán trực tuyến đối với các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính	3.7. Tuyên truyền thanh toán trực tuyến phí, lệ phí giải quyết thủ tục hành chính	- Số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai giao dịch thanh toán trực tuyến; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được thanh toán trực tuyến	Trung tâm Phục vụ HCC	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên	
6	1.8. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt từ 95% trở lên.	2.7. Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC		Báo cáo;	Trung tâm Phục vụ HCC	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên	
7	1.9. Tăng cường công	2.8. Tổ chức các hội	3.15. Xây dựng	Kế hoạch,	Trung	Các	06	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
	tác đối thoại của lãnh đạo UBND xã với người dân, doanh nghiệp (phần đầu từ 01 đến 02 cuộc trong 06 tháng cuối năm)	nghe đối thoại, diễn đàn	kế hoạch, phân công các cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp thực hiện đối thoại	giấy mời, thông báo	tâm Phục vụ HCC	phòng chuyên môn và các cơ quan, đơn vị liên quan	tháng cuối năm 2025	
IV	CÀI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC							
2	1.1 Hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy đảm bảo đúng quy định và hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.	2.1. Thực hiện sắp xếp, bố trí các vị trí việc làm phù hợp với chức năng nhiệm vụ và trình độ chuyên môn trong nội bộ xã		Văn bản trình cấp có thẩm quyền sắp xếp theo quy định cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Theo lộ trình được cấp có thẩm quyền giao	
	1.2. Phần đầu năm 2025 giám 02 biên chế công chức so với biên chế được giao 2025	2.2. Quản lý, sử dụng hiệu quả số biên chế công chức, viên chức được giao		Văn bản đơn đốc/hướng dẫn	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng ban, cơ quan, đơn vị liên quan	Theo lộ trình đề án được phê duyệt	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
	1.3. Tiếp tục rà soát, bổ sung Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các cơ quan, đơn vị khi có sự thay đổi	2.3. Rà soát quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị	3.1. Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị	Quyết định	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc	Phòng Văn hóa - Xã hội	Thường xuyên	
V CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ								
1	1.1. 100% cán bộ, công chức khởi chính quyền có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (trừ các chức danh có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền)	2.1 Tuyên truyền, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng	3.1 Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu thực tiễn cho CBC	Kế hoạch	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã	Năm 2025	Theo dự toán được cấp
2		2.2 Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng, cấp nhật về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thực thi công vụ, nhiệm vụ theo vị trí việc làm, kỹ năng sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin	3.2 Phối hợp mở lớp đào tạo, bồi dưỡng thực hiện tốt, đồng bộ công tác đào tạo bồi dưỡng đường kỹ năng thực thi công vụ, nhiệm vụ theo vị trí việc làm, kỹ năng sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin.	Mở lớp bồi dưỡng theo kế hoạch	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã	Năm 2025	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
1.1	1.1. 100% cơ quan Đảng, chính quyền các cấp kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng	2.1 Triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng toàn xã	3.1. Triển khai mạng truyền số liệu dùng (TSLCD) cấp II trên địa bàn xã	Mạng truyền số liệu dùng (TSLCD) cấp II	Trung tâm PVHC C, Phòng VHXXH	Các phòng, vị, cơ quan liên quan	Năm 2025	Theo dự toán được cấp
1.2	1.2. 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số, bảo đảm ứng dụng hiệu quả các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của các ngành, các cấp	2.2 Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách CNTT 2.3 Tập huấn nâng cao nhân thức, kỹ năng về CDS cho đội ngũ lãnh đạo, CCCVC 2.4. Nâng cấp thiết bị bổ sung hệ thống thiết bị phục vụ công tác đảm bảo An toàn thông tin mạng	3.2. Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách CNTT 3.3. Tập huấn nâng cao nhân thức, kỹ năng về CDS cho đội ngũ lãnh đạo, CCVC 3.4. Nâng cấp thiết bị bổ sung hệ thống thiết bị phục vụ công tác đảm bảo An toàn thông tin mạng	 Bổ sung trang thiết bị phục vụ bảo đảm ATTTT mạng	Văn phòng UBND- UBND; Phòng VHXXH	Các phòng, vị, cơ quan Phòng chuyên môn liên quan	Năm 2025	Theo dự toán được cấp
	1.3. 100% hồ sơ công việc tại các cơ quan chuyên môn UBND xã	2.5. Đảm bảo thực hiện theo đúng quy định về xử lý văn	3.5. Nâng cấp hạ tầng CNTT đảm bảo phục vụ	Nâng cấp, bổ sung, hoàn thiện	Văn phòng HDND	Phòng	Năm	Theo

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
1.5	được xác lập trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).	bản trên môi trường mạng; tiếp nhận và xử lý hồ sơ TTHC qua dịch vụ công trực tuyến	nhiệm vụ chuyển môn, CCHC, chuyển đổi số	hệ thống thông tin quản lý, chỉ đạo điều hành của UBND xã	& UBND xã	VHXH, KHTHĐ T, Trung tâm PVHCC	2025	dự toán được cấp
	1.4. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Cổng thông tin điện tử xã	2.6: Cập nhật công khai, đầy đủ các thông tin về CCHC cũng như các thông tin, danh mục theo quy định trên Cổng TTĐT	3.6. Cập nhật công khai, đầy đủ các thông tin về CCHC cũng như các thông tin, danh mục theo quy định trên Cổng TTĐT	Danh mục, tài liệu, tin bài viết	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng VHXXH	Trung tâm PVHCC và các cơ quan, vị liên quan	Thường xuyên	Theo dự toán được cấp
2	Áp dụng ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị							
2.1	1.1. Tổ chức triển khai xây dựng, áp dụng và công bố hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015	2.1. Xây dựng mới hệ thống	3.1. Triển khai xây dựng, áp dụng và công bố hệ thống tại các đơn vị	Các cơ quan, đơn vị công bố hệ thống phù hợp tiêu chuẩn	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND-UBND và các cơ quan, vị liên quan	Quý IV năm 2025	Theo dự toán được cấp